

Số: /GPMT-BQL

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
(Cấp điều chỉnh lần thứ nhất)

BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP VÀ CHẾ XUẤT HÀ NỘI

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc thực hiện phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết TTHC về lĩnh vực môi trường trong Khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố;

Căn cứ Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 của UBND thành phố Hà Nội công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 02/GPMT-BQL ngày 02/6/2023 của Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội về việc cấp giấy phép môi trường cho Công ty TNHH Panasonic Appliances Việt Nam;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Panasonic Appliances Việt Nam tại Văn bản số 82/CV-PAVN ngày 21/3/2024 về việc đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi

trường của Dự án “Panasonic Appliances Việt Nam - Dự án xây dựng kho hóa chất và mở rộng kho phụ trợ phục vụ nhà máy công suất 665.140 sản phẩm/năm” và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý tài nguyên và môi trường tại Tờ trình số 32/TTr-QLTNMT ngày 09/ 5 /2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung Giấy phép môi trường số 02/GPMT-BQL ngày 02/6/2023 của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội đã cấp cho Công ty TNHH Panasonic Appliances Việt Nam (Lô B-5, KCN Thăng Long, xã Võng La, huyện Đông Anh, Hà Nội), cụ thể như sau:

1. Nội dung điều chỉnh chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh này.

2. Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép môi trường số 02/GPMT-BQL ngày 02/6/2023 của Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.

Điều 2. Công ty TNHH Panasonic Appliances Việt Nam tiếp tục thực hiện các nội dung của Giấy phép môi trường số 02/GPMT-BQL ngày 02/6/2023 của Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội và các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh này.

Điều 3. Giấy phép môi trường điều chỉnh này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Giấy phép môi trường số 02/GPMT-BQL ngày 02/6/2023 của Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội hết hiệu lực./.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố
- PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền (để b/c);
- Văn phòng UBNDTP
- Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (để ph/h);
- UBND huyện Đông Anh
- Văn phòng BQL (để đăng tải lên Trang thông tin điện tử của Ban Quản lý);
- Công ty TNHH Khu công nghiệp Thăng Long;
- Công ty TNHH Panasonic Appliances Việt Nam;
- Lưu: VT, QLTNMT.

TRƯỞNG BAN

Lê Quang Long

Phụ lục**NỘI DUNG GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG ĐIỀU CHỈNH**

(Kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh số: /GPMT-BQL ngày tháng năm 2024 của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội)

I. ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

Điều chỉnh nội dung tại Phụ lục 2. Nội dung cấp phép xả khí thải và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý khí thải ban hành kèm theo Giấy phép môi trường số 02/GPMT-BQL ngày 02/6/2023 như sau:

| NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP | NỘI DUNG ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH NHƯ SAU |
|---|---|
| A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI: | |
| 3. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: | |
| - Dòng khí thải số 01: Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 12.000 m ³ /giờ. | - Dòng khí thải số 01: Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 2.600 m ³ /giờ. |
| B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI: | |
| 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải: | |
| 1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải: | |
| - Nguồn số 01 được thu gom bằng 03 chụp hút đi vào đường ống hình tròn có đường kính D300 đưa vào hệ thống xử lý khí thải để xử lý. | - Nguồn số 01 được thu gom bằng 01 chụp hút đi vào đường ống hình tròn có đường kính D300 đưa vào hệ thống xử lý khí thải để xử lý. |
| - Nguồn số 02 được thu gom bằng 01 chụp hút đi vào đường ống hộp có kích thước 600x600mm đưa vào hệ thống xử lý khí thải để xử lý. | - Nguồn số 02 được thu gom bằng 04 chụp hút đi vào đường ống D300 sau đó đấu nối vào đường ống hộp kích thước 450x450mm sau đó tiếp tục đấu nối vào đường ống hộp có kích thước 600x600mm đưa vào hệ thống xử lý khí thải để xử lý. |
| 1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải | |
| - Công suất thiết kế: | |
| + Hệ thống xử lý nguồn khí thải số 01: 12.000 m ³ /giờ. | + Hệ thống xử lý nguồn khí thải số 01: 2.600 m ³ /giờ. |